

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ III (2014 – 2018)
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK SA GIANG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty cổ phần XNK Sa Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2014;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2014 – 2018) của Công ty cổ phần XNK Sa Giang ngày 10/04/2014;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III của Công ty cổ phần XNK Sa Giang ngày 10/04/2014.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2013:

Các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng doanh thu	203.360.836.877 đồng
Doanh thu thuần	201.014.128.022 đồng
Lợi nhuận trước thuế	24.648.876.976 đồng
Lợi nhuận sau thuế	22.540.151.553 đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.154 đồng/CP
Tổng tài sản	130.189.340.451 đồng
Vốn chủ sở hữu	111.568.026.805 đồng (không kể quỹ khen thưởng, phúc lợi)

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối như sau:

2.1 Phân phối lợi nhuận năm 2013:

a. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 22.540.151.553 đồng



Các khoản không được tính vào chi phí :	156.000.000 đồng . Trong đó :
Thù lao của HĐQT và BKS không trực tiếp quản lý đã chi 2008:	156.000.000 đồng
b. Lợi nhuận còn lại :	22.384.151.553 đồng
được phân chia như sau :	
- Trích quỹ dự phòng tài chính(5%):	1.119.207.578 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15,17%):	3.395.993.975 đồng
Trong đó quỹ thưởng ban quản lý điều hành:	500.000.000 đồng
- Chi cổ tức bằng tiền tỉ lệ 25%/vốn điều lệ:	17.868.950.000 đồng
Trong đó:	
+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 tỉ lệ 10%:	7.147.580.000 đồng
+ Cổ tức còn phải chi đợt 2 tỉ lệ 15%:	10.721.370.000 đồng

2.2 Phân phối nguồn lợi nhuận chưa phân phối:

Nguồn lợi nhuận chưa phân phối là 10.012.012.723 đồng (mười tỉ, không trăm mười hai triệu, không trăm mười hai ngàn, bảy trăm hai mươi ba ngàn) sẽ được phân chia cho cổ đông bằng tiền mặt trong tháng 06/2014.

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2013:

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 - 2018 như sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu:	241.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	27.000.000.000 đồng
- Cổ tức:	25% trên vốn điều lệ

4.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014 - 2018:

- Doanh thu:	Tăng 10%/năm
- Lợi nhuận trước thuế:	Tăng 10%/năm
- Cổ tức:	Tối thiểu từ 20 - 25% vốn điều lệ/năm

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

5. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Đại hội thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 với mức chỉ là 2% trên lợi nhuận trước thuế.

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2014:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 có trong danh sách các Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố.

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

7. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Khoản 4 điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty: **Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

8. Phê chuẩn thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018:

- a. Đại hội thống nhất phê chuẩn số lượng thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 là **7 thành viên.**
- b. Đại hội thống nhất phê chuẩn danh sách 7 thành viên trúng cử vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 xếp theo số phiếu từ cao xuống thấp như sau:
 1. Ông Phạm Hữu Quá, Biểu quyết tán thành : 9.117.076 phiếu, chiếm tỉ lệ 19,88%
 2. Ông Lê Văn Phúc, Biểu quyết tán thành : 7.857.238 phiếu, chiếm tỉ lệ 17,13%
 3. Ông Nguyễn Văn Kiệt, Biểu quyết tán thành : 6.874.291 phiếu, chiếm tỉ lệ 14,99%
 4. Ông Mai Hoàng Tâm, Biểu quyết tán thành : 6.833.329 phiếu, chiếm tỉ lệ 14,90%
 5. Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương, Biểu quyết tán thành : 6.728.468 phiếu, chiếm tỉ lệ 14,67%
 6. Ông Phạm Thanh Hùng, Biểu quyết tán thành : 6.586.629 phiếu, chiếm tỉ lệ 14,36%
 7. Ông Phạm Thành Đô, Biểu quyết tán thành : 1.874.993 phiếu, chiếm tỉ lệ 4,09%

9. Phê chuẩn thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018:

- a. Đại hội thống nhất phê chuẩn số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 là **3 thành viên.**
- b. Đại hội thống nhất phê chuẩn danh sách 3 thành viên trúng cử vào ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 xếp theo số phiếu từ cao xuống thấp như sau:



1. Bà Hồng Lệ Vân, Biểu quyết tán thành : 7.271.018 phiếu, chiếm tỉ lệ 36,96%
2. Ông Đặng Thành Bửu, Biểu quyết tán thành : 6.848.795 phiếu, chiếm tỉ lệ 34,81%
3. Ông Nguyễn Dương Thảo, Biểu quyết tán thành : 5.552.993 phiếu, chiếm tỉ lệ 28,23%

10. Đại hội thống nhất thông qua các chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty như sau:

- Ô. Phạm Hữu Quá : Chủ tịch hội đồng quản trị
- Bà Hồng Lệ Vân: Trưởng Ban kiểm soát
- Ô. Nguyễn Văn Kiệm: Tổng Giám đốc

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCCK HÀ NỘI
- TTLKCK TPHCM
- Các cổ đông
- Lưu VP Công ty

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Hữu Quá

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2014 - 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK SA GIANG

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2014 – 2018) của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Sa Giang đã được tổ chức vào lúc 7 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm 2014 tại trụ sở chính Công ty (Lô CII – 3, khu công nghiệp C Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp)

Thông báo về cuộc họp Đại hội đồng nhiệm kỳ III (2014 – 2018) đã được gửi đến từng cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 13/3/2014.

Có mặt tại cuộc họp là 37 cổ đông nắm giữ 6.557.942 cổ phiếu, tương ứng 91,75 % tổng số cổ phiếu phát hành.

Chương trình cuộc họp đã được Đại hội nhất trí 100% thông qua như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch năm 2014
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009 - 2013 và định hướng phát triển nhiệm kỳ 2014 - 2018
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và nhiệm kỳ 2009 - 2013
- Báo cáo của Công ty kiểm toán về kết quả kiểm toán năm tài chính 2013
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 - 2018
- Tờ trình mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty
- Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2018

1. Chủ tọa, Thư ký, Ban bầu cử kiểm phiếu và Ban giám sát bầu cử

Đại hội nhất trí đề cử:

1. Đoàn chủ tịch:

- Ô. Phạm Hữu Quá : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc - Chủ tọa
- Ô. Nguyễn Văn Kiệt: Phó chủ tịch HĐQT – Kế toán trưởng
- Ô. Mai Hoàng Tâm: thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Ô. Lê Văn Phúc: thành viên HĐQT
- Ô. Phạm Thanh Hùng: thành viên HĐQT độc lập



- Ô. Phạm Thành Đô: thành viên HĐQT độc lập

2. Ban Thư ký Đại hội:

- Bà Đặng Thị Ngọc Hương: Thư ký Công ty - Trưởng ban

- Cô Mã Lệ Hoa: nhân viên Chi nhánh TPHCM – Thành viên

3. Ban bầu cử, kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Ngọc Huyền Trang : Phó phòng kế toán – Trưởng ban

- Ô. Nguyễn Văn Sang: Nhân viên kế toán – Phó ban

- Bà Huỳnh Thị Bé Ngọc: Nhân viên kế toán – Thành viên

- Ô. Nguyễn Bá Thông: phó phòng Tổ chức hành chính - Thành viên

- Ông Phùng Hoàng Ân: Phó phòng kỹ thuật - Thành viên

4. Ban giám sát bầu cử:

- Ông Phan Quang Thuận: Trưởng ban

- Ông Nguyễn Văn Thêm: thành viên

- Ông Thái Hồng Nhân: thành viên

2. Đoàn Chủ tịch báo cáo:

1. Ô. Nguyễn Văn Kiệm, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch năm 2014

2. Ô. Mai Hoàng Tâm, thành viên Hội đồng quản trị Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009 - 2013 và định hướng phát triển nhiệm kỳ 2014 - 2018

3. Ô. Nguyễn Dương Thảo, Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và nhiệm kỳ 2009 - 2013.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích đại diện Công ty kiểm toán báo cáo kết quả kiểm toán năm tài chính 2013.

5. Ô. Lê Văn Phúc, thành viên Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối.

6. Ô. Phạm Thanh Hùng, thành viên Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 - 2018

7. Ô. Phạm Thành Đô, thành viên Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014 và Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

3. Ông Phạm Hữu Quá, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Nguyễn Dương Thảo, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2009 – 2013) tuyên bố mãn nhiệm.

4. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2018:

4.1 Ông Mai Hoàng Tâm, thành viên Hội đồng quản trị thông qua cơ cấu, số lượng thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018. Thông báo việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Giới thiệu danh sách ứng viên; Biểu quyết thông qua danh sách.

4.2 Ông Nguyễn Văn Kiệm, thành viên Hội đồng quản trị điều hành công tác Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và biểu quyết các nội dung

5. Tóm tắt 1 số ý kiến thảo luận của cổ đông và trả lời của Chủ tịch hội đồng quản trị:

* Bà Đặng Thị Ngọc Hương (Thư ký) báo cáo Đại hội Ý kiến đóng góp bằng văn bản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại công văn số ngày (kèm theo)

*** Ý kiến của cổ đông:**

- Công suất nhà máy bánh phồng tôm đã hết chưa, có tăng thêm được không?
- Định hướng tiêu thụ sản phẩm mới từ gạo về thị trường, đối tượng, hệ thống phân phối như thế nào?
- Kỳ vọng doanh thu 2014 của sản phẩm mới là bao nhiêu?
- Việc so sánh sản phẩm của mình với các đối thủ ra sau?
- Chỉ tiêu doanh thu 2014 xây dựng có thấp không?

*** Chủ tịch Hội đồng quản trị trả lời:**

- Công suất 2 nhà máy bánh phồng tôm là 8.000 tấn/năm, với công suất này sản lượng còn tăng lên được nên trong nhiệm kỳ này không cần đầu tư thêm.
- Về tiêu thụ sản phẩm mới từ gạo: Công ty có kênh phân phối ở hệ thống siêu thị, Đại lý ở Hà Nội, TPHCM và các tỉnh ĐBSCL. Các Đại lý lớn ở Hà Nội và TPHCM sẽ phân phối đến các tỉnh lân cận.
- Về đối thủ cạnh tranh: Đối thủ trong nước không nhiều, Đối thủ nước ngoài có Indonesia và Trung Quốc. Tuy nhiên ta có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và thương hiệu.
- Chỉ tiêu doanh thu 2014 xây dựng tăng trưởng 20% là đã có sự nỗ lực phấn đấu vì nhìn chung năm nay tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn.

6. Kết quả Bầu cử hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 và kết quả biểu quyết các nội dung

6.1 Kết quả Bầu cử hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018:

- a. Đại hội thống nhất 100% số lượng thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 là 7 thành viên.

1400
CÔNG
C
NHÀ
GIÁ
T. Đ

b. Đại hội thống nhất danh sách 7 thành viên trúng cử vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 xếp theo số phiếu từ cao xuống thấp như sau:

1. Ông Phạm Hữu Quát: 9.117.076 phiếu, đạt 19,88% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

2. Ông Lê Văn Phúc: 7.857.238 phiếu, đạt 17,13% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

3. Ông Nguyễn Văn Kiệm: 6.874.291 phiếu, đạt 14,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

4. Ông Mai Hoàng Tâm: 6.833.329 phiếu, đạt 14,90% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

5. Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương: 6.728.468 phiếu, đạt 14,67% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

6. Ông Phạm Thanh Hùng: 6.586.629 phiếu, đạt 14,36% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

7. Ông Phạm Thành Đô: 1.874.993 phiếu, đạt 4,09% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

6.2 Kết quả Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018:

c. Đại hội thống nhất 100% số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 là 3 thành viên.

d. Đại hội thống nhất danh sách 3 thành viên trúng cử vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 xếp theo số phiếu từ cao xuống thấp như sau:

1. Bà Hồng Lệ Vân: 7.271.018 phiếu, đạt 36,96% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

2. Ông Đặng Thành Bửu: 6.848.795 phiếu, đạt 34,81% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

3. Ông Nguyễn Dương Thảo: 5.552.993 phiếu, đạt 28,23% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội

6.3 Kết quả biểu quyết các nội dung:

6.3.1 Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2013:

Các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng doanh thu	203.360.836.877 đồng
----------------	----------------------

Doanh thu thuần	201.014.128.022 đồng
Lợi nhuận trước thuế	24.648.876.976 đồng
Lợi nhuận sau thuế	22.540.151.553 đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.154 đồng/CP
Tổng tài sản	130.189.340.451 đồng
Vốn chủ sở hữu	111.568.026.805 đồng (không kể quỹ khen thưởng, phúc lợi)

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

6.3.2 Thống nhất phân phối lợi nhuận năm 2013 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối như sau:

*** Phân phối lợi nhuận năm 2013:**

a. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	22.540.151.553 đồng
Các khoản không được tính vào chi phí :	156.000.000 đồng . Trong đó
Thù lao của HĐQT và BKS không trực tiếp quản lý đã chi 2008:	156.000.000 đồng
b. Lợi nhuận còn lại :	22.384.151.553 đồng
được phân chia như sau :	
- Trích quỹ dự phòng tài chính(5%):	1.119.207.578 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15,17%):	3.395.993.975 đồng
Trong đó quỹ thưởng ban quản lý điều hành:	500.000.000 đồng
- Chi cổ tức bằng tiền tỉ lệ 25%/vốn điều lệ:	17.868.950.000 đồng
Trong đó:	
+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 tỉ lệ 10%:	7.147.580.000 đồng
+ Cổ tức còn phải chi đợt 2 tỉ lệ 15%:	10.721.370.000 đồng

*** Phân phối nguồn lợi nhuận chưa phân phối:**

Nguồn lợi nhuận chưa phân phối là 10.012.012.723 đồng (mười tỉ, không trăm mười hai triệu, không trăm mười hai ngàn, bảy trăm hai mươi ba ngàn) sẽ được phân chia cho cổ đông bằng tiền mặt trong tháng 06/2014.

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

6.3.3 Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2013:

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

6.3.4 Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 - 2018 như sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:



- Doanh thu:	241.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	27.000.000.000 đồng
- Cổ tức:	25% trên vốn điều lệ

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014 - 2018:

- Doanh thu:	Tăng 10%/năm
- Lợi nhuận trước thuế:	Tăng 10%/năm
- Cổ tức:	Tối thiểu từ 20 - 25% vốn điều lệ/năm

Biểu quyết tán thành : 6.541.184 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 100%

6.3.5 Thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Đại hội thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 với mức chi là **2% trên lợi nhuận trước thuế.**

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

6.3.6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2014:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 có trong danh sách các Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố.

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

6.3.7 Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Khoản 4 điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty: **Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

Biểu quyết tán thành : 6.536.864 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 99,93%

7. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Phạm Hữu Quá
- Trưởng Ban kiểm soát: Bà Hồng Lệ Vân

8. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới ra mắt:

8.1 Ông Phạm Hữu Quá, Chủ tịch Hội đồng quản trị công bố các chức danh thuộc HĐQT và chức danh Tổng Giám đốc như sau:

- Ô. Phạm Hữu Quá : Chủ tịch HĐQT

- Ô. Nguyễn Văn Kiệm: thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
- Ô. Mai Hoàng Tâm: thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Ô. Lê Văn Phúc: thành viên HĐQT
- Ô. Phạm Thanh Hùng: thành viên HĐQT
- Ô. Phạm Thành Đô: thành viên HĐQT
- Ô. Nguyễn Ngọc Vũ Chương: thành viên HĐQT

8.2 Bà Hồng Lệ Vân, Trưởng Ban kiểm soát công bố các chức danh thuộc Ban kiểm soát như sau:

- Bà Hồng Lệ Vân, Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Dương Thảo, thành viên Ban kiểm soát
- Ông Đặng Thành Bửu, thành viên Ban kiểm soát

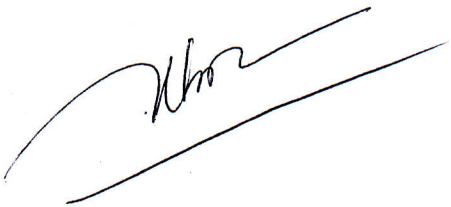
Ô. Phạm Hữu Quá, Chủ tịch HĐQT tặng hoa chúc mừng Trưởng Ban kiểm soát, thành viên HĐQT mới và Tổng Giám đốc.

9. Ô. Phạm Hữu Quá, Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội

10. Bà Đặng Thị Ngọc Hương, Thư ký Công ty thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Đặng Thị Ngọc Hương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Hữu Quá

PHẦN A
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 - KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

1. Đánh giá tình hình năm 2013.

1.1 Tổng quan tình hình năm 2013:

- Tình hình kinh tế thế giới năm 2013 phục hồi chậm và chưa thực sự bền vững. Nhìn chung tỉ lệ thất nghiệp vẫn còn cao, nợ công nhiều, sức mua vẫn còn yếu.
- Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2013 nhìn chung môi trường kinh tế vĩ mô về cơ bản tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (6,04%), lãi suất ngân hàng giảm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) còn thấp (5,42%), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức 6,6%; tồn kho bất động sản và nợ xấu ngân hàng vẫn còn cao; sản xuất đình trệ, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

1.2 Đánh giá thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2013:

1.2.1 Khó khăn:

- Sức mua của thị trường xuất khẩu và nội địa còn yếu, tình hình biến động giá cả như tăng như giá điện, nước, tăng mức lương cơ sở, lương tối thiểu vùng, ... làm tăng giá thành.
- Các doanh nghiệp sản xuất trong nước sản xuất cùng chủng loại hàng có sự cạnh tranh gay gắt, liên tục khuyến mãi, giảm giá dẫn đến lợi nhuận của các doanh nghiệp nhìn chung đều giảm sút.

1.2.2 Thuận lợi:

- Thương hiệu SA GIANG được sự tín nhiệm cao của người tiêu dùng, khẳng định lợi thế thương hiệu ở thị trường trong và ngoài nước bởi chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, BRC, ISO.
- Tình hình tài chính lành mạnh, đủ nguồn vốn đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dư nợ ngân hàng thấp, ít chịu áp lực về lãi vay.
- Tỷ giá VNĐ/USD tăng góp phần tăng lợi nhuận cho đơn vị xuất khẩu.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

2.1 Tóm tắt các số liệu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỉ lệ % TH/KH
1. Tài sản ngắn hạn	tỉ đồng		70,56	
2. Tài sản dài hạn	tỉ đồng		59,63	
3. Tổng doanh thu	tỉ đồng	200	203,36	101,7%
Doanh thu thuần	tỉ đồng		201,01	
4. Sản lượng tiêu thụ. Trong đó:	tấn	5.760	5.542	96,2%
- Bánh phồng tôm	tấn	5.260	5.274	100,2%
- Sản phẩm từ gạo	tấn	500	268	53,6%
5. Lợi nhuận trước thuế	tỉ đồng	21,7	24,65	113,6%
6. Lợi nhuận sau thuế	tỉ đồng		22,54	
7. Nguồn vốn chủ sở hữu:	tỉ đồng		111,56	
+ Vốn điều lệ	tỉ đồng	71,47	71,47	
+ Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	tỉ đồng		40,09	
8. Chia cổ tức bằng tiền	%	25%	25%	100%
9. Thu nhập bình quân	trđ/tháng	4,5	4,84	107,5%
10. Lãi cơ bản /cổ phiếu	đồng/CP		3.154	

Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2013 đều vượt so với kế hoạch, chỉ tiêu sản lượng sản phẩm từ gạo tuy chỉ đạt 53,60% kế hoạch nhưng đã tăng 91% so với năm 2012.

2.2 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty năm 2013.

2.2.1. Hoạt động sản xuất chế biến:

- Đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động với tổng vốn đầu tư là 10,8 tỉ đồng.
- Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm, tuyệt đối đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP, BRC, ISO 9001:2008.
- Quan tâm cải tiến kỹ thuật chế biến sản phẩm, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng nước ngoài như: Bún gạo lức, Phở gạo lức, Phở rong biển, Phở khoai mỡ.
- Nghiên cứu và tung ra thị trường trong nước dòng sản phẩm ăn liền: Phở bò, Phở gà ăn liền, Hủ tiếu nam vang ăn liền.

2.2.2. Hoạt động kinh doanh:

- Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu, đã mở được nhiều thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm bánh phồng tôm như: thị trường NEPAL, MALAYSIA, HÀN QUỐC, TRUNG QUỐC, ÁO. Quan tâm chăm sóc khách hàng, giữ mối hợp tác tốt với các khách hàng nhập khẩu truyền thống. Linh hoạt trong chính sách giá bán để khai thác thị trường. Tham gia các hội chợ trong và

ngoài nước về thực phẩm để quảng bá thương hiệu, sản phẩm như: Hội chợ Hàn Quốc, Trung Quốc, ANUGA ở Đức.

2.2.3 Hoạt động tài chính kế toán:

- Quản lý vốn chặt chẽ, chủ động vốn phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường kiểm soát chi phí để hạ giá thành. Kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu của khách hàng, tránh phát sinh nợ khó đòi, quay nhanh vòng vốn.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

2.2.4 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư cải tạo Nhà ăn và xây dựng Hội trường Công ty diện tích 200m² với số tiền 2 tỉ đồng từ nguồn quỹ phúc lợi khen thưởng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất kinh doanh là 1,2 tỉ đồng

2.2.5 Chính sách đối với người lao động:

- Tổ chức Hội nghị người lao động để mở rộng dân chủ thông qua đối thoại giữa Người lao động và Người sử dụng lao động. Quyền lợi người lao động được đảm bảo thông qua ký kết Thỏa ước lao động tập thể như chế độ lương, thưởng (thưởng thường xuyên và thưởng vào dịp lễ, tết), chế độ nghỉ mát và các phúc lợi khác, ...
- Thực hiện chính sách khen thưởng nhằm khuyến khích đội ngũ chuyên môn đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu phát triển thị trường nước ngoài để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Công ty phụ cấp lương từ 10 đến 20% trong những tháng sản lượng thấp để đảm bảo mức sống cho người lao động; tổ chức thi tay nghề nâng bậc lương cho 158 người. Thu nhập bình quân 4.840.000 đồng/người/tháng, đạt mức tương đối khá so với mặt bằng lương trong khu công nghiệp.

Trong năm, tổ chức bồi dưỡng kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho 338 lao động; phòng chống cháy nổ cho 62 người; về nâng cao công tác xuất nhập khẩu 02 người; về nâng cao công tác quản lý chất lượng 14 người và 02 người về quản trị doanh nghiệp.

3. Các kết quả khác:

- Đạt giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2013
- Huân chương lao động hạng nhì năm 2012
- Doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh năm 2013
- Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu của Đồng bằng sông Cửu Long năm 2013
- Đạt giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2013

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp định kỳ và bất thường. Trong 4 cuộc họp đầu tiên có sự tham gia đầy đủ của 05 thành viên HĐQT; từ cuộc họp thứ 5 trở về sau có 6 thành viên HĐQT dự họp, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25/04/2013 bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập); Trưởng

Ban kiểm soát được mời tham gia cuộc họp HĐQT vào kỳ họp giữa năm và cuối năm. HĐQT đã thảo luận và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG
1	01/2013/NQ.HĐQT ngày 14/03/2013	- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 (số liệu chưa kiểm toán); - Trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền tỉ lệ 12% (1.200 đồng/cổ phiếu) - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 - Thông qua danh mục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2013.
2	02/2013/NQ.HĐQT ngày 02/04/2013	Bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại địa chỉ 65A, Trần Hưng Đạo, Phường 1, TX Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp; diện tích đất 43,2m ² ; tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, diện tích xây dựng 41,25m ² .
3	03/2013/NQ.HĐQT ngày 03/04/2013	Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
4	04/2013/NQ.HĐQT ngày 22/04/2013	Lấy biểu quyết của thành viên HĐQT về việc bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập không điều hành theo đề nghị của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
5	05/2013/NQ.HĐQT ngày 25/07/2013	- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013; - Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013; - Không thành lập các Tiểu ban HĐQT và thường trực HĐQT, phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng nhân sự; - Tìm đối tác cho thuê mặt bằng tại địa chỉ 90 Trần Hưng Đạo, TX Sa đéc dưới hình thức liên doanh, Công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất. - Đầu tư mua sắm thêm 01 đầu cân tự động.
6	06/2013/NQ.HĐQT ngày 07/11/2013	- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013; - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ (Sửa đổi lần 2) - Thảo luận Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh năm 2014, về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2009 – 2013 và định hướng phát triển nhiệm kỳ 2014 – 2018.

2. Hoạt động giám sát của hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên và liên tục hoạt động của Ban điều hành Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị, đảm bảo hạn chế rủi ro cho Công ty. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 thông qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng.
- Thực hiện các quy định về công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với Công ty niêm yết.
- Thực hiện tốt việc chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt tỉ lệ 25% (2.500 đ/cổ phiếu) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền theo tỉ lệ 10% vào đầu tháng 01 năm 2014.

- Hoàn tất công tác đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản năm 2013.
- Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính.
- Sửa đổi lần 2 Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Nhận định tình hình năm 2014:

1.1 Thuận lợi:

Thương hiệu SA GIANG có uy tín trên thị trường nước ngoài nên có lợi thế trong tiêu thụ xuất khẩu sản phẩm chủ lực và các sản phẩm mới.

1.2 Khó khăn:

Luôn đối mặt với vấn đề cạnh tranh về giá của các đối thủ.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % so với năm 2013
1	Tổng doanh thu	ti đồng	241	118,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	ti đồng	27	109,6%
3	Sản lượng tiêu thụ bánh phồng tôm	tấn	5.580	100,9%
4	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm từ gạo (Bún, phở, hủ tiếu)	tấn	350	130%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5	103,3%
6	Nộp ngân sách	ti đồng	3,4	100%
7	Tỷ lệ cố tức	%	25%	100%

3. Định hướng hoạt động:

3.1 Về hoạt động kinh doanh – tài chính:

- Tập trung mở rộng các thị trường xuất khẩu tiềm năng như: Trung Quốc, Nhật, Mỹ, Đông Âu.
- Quan tâm tham dự hội chợ thực phẩm quốc tế ở nước ngoài để quảng bá thương hiệu, sản phẩm.
- Phát triển mạng lưới phân phối nội địa; Thực hiện đa dạng hóa thị trường, tăng cường tỉ trọng các mặt hàng có tỉ lệ lợi nhuận cao.
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng thị trường, đặc biệt là thị trường nước ngoài để thu hút khách hàng và tăng thị phần.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá nguyên vật liệu đi đôi với tính toán nhu cầu và thời điểm thích hợp để có quyết định mua với giá tốt nhất nhằm đảm bảo sản xuất, hạ giá thành.
- Xây dựng, theo dõi, đánh giá hạn mức công nợ, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, hạn chế nợ phải thu quá hạn.

3.2 Về hoạt động sản xuất, nghiên cứu:

- Cải tiến quản lý sản xuất, Cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí sản xuất; không ngừng cải tiến máy móc, thiết bị, giảm chi phí vận hành máy móc thiết bị để hạ giá thành.
- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường và góp phần tăng lợi nhuận.

PHẦN B
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ II (2009 – 2013)
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NHIỆM KỲ III (2014 – 2018)

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2009 – 2013):

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

** Năm 2009*

NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
01-NQ/ ĐHĐCĐ/2009 Ngày 10/05/2009	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009	Đã hoàn thành vượt kế hoạch
	Chuyển niêm yết từ Sở giao dịch chứng khoán TP HCM sang Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội do vốn điều lệ dưới 80 tỉ VNĐ	Đã thực hiện
	Bổ sung ngành nghề kinh doanh In nhãn bao bì phục vụ đóng gói hàng hóa	Đã thực hiện
	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2009	Đã chọn Công ty Cổ Phần Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Kế Toán AFC

** Năm 2010*

NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
01-NQ/ ĐHĐCĐ/2010 Ngày 24/04/2010	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010	Đã hoàn thành
	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2010	Đã chọn Công ty TNHH BDO Việt Nam.
02-NQ/ ĐHĐCĐ/2010 Ngày 18/01/2011 (Đại hội bất thường)	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 tỉ lệ 20% (thay vì trả bằng tiền)	Đã thực hiện
	Điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2010 từ 20 tỉ đồng xuống còn 15 tỉ đồng.	Đã hoàn thành vượt kế hoạch

*** Năm 2011**

NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
01-NQ/ ĐHĐCĐ/2011 Ngày 21/04/2011	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011	Đã hoàn thành vượt kế hoạch
	Sáp nhập Công ty TNHH MTV Sa Giang 2 vào Công ty cổ phần XNK Sa Giang	Đã thực hiện
	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2011	Đã chọn Công ty TNHH BDO Việt Nam.

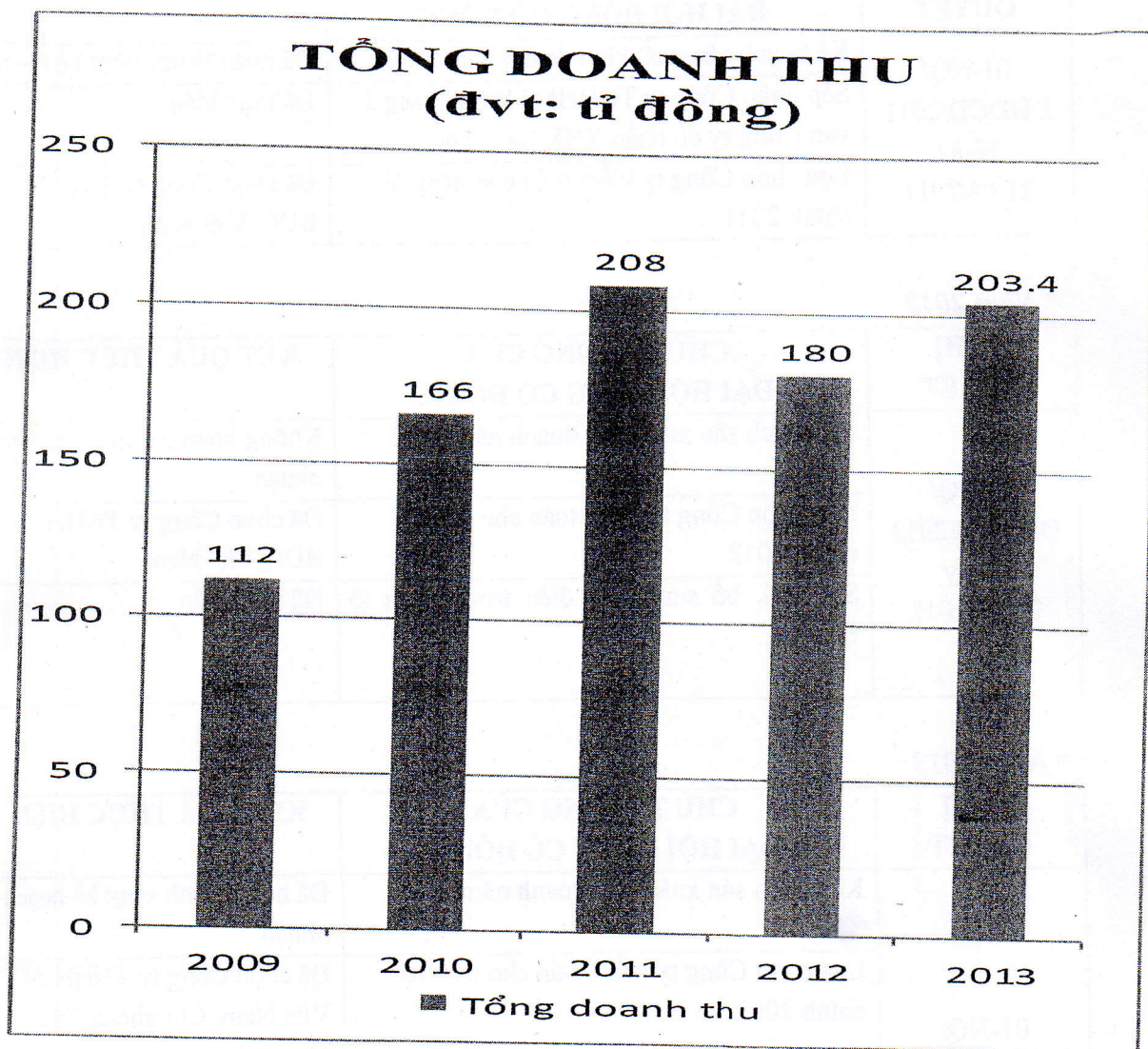
*** Năm 2012**

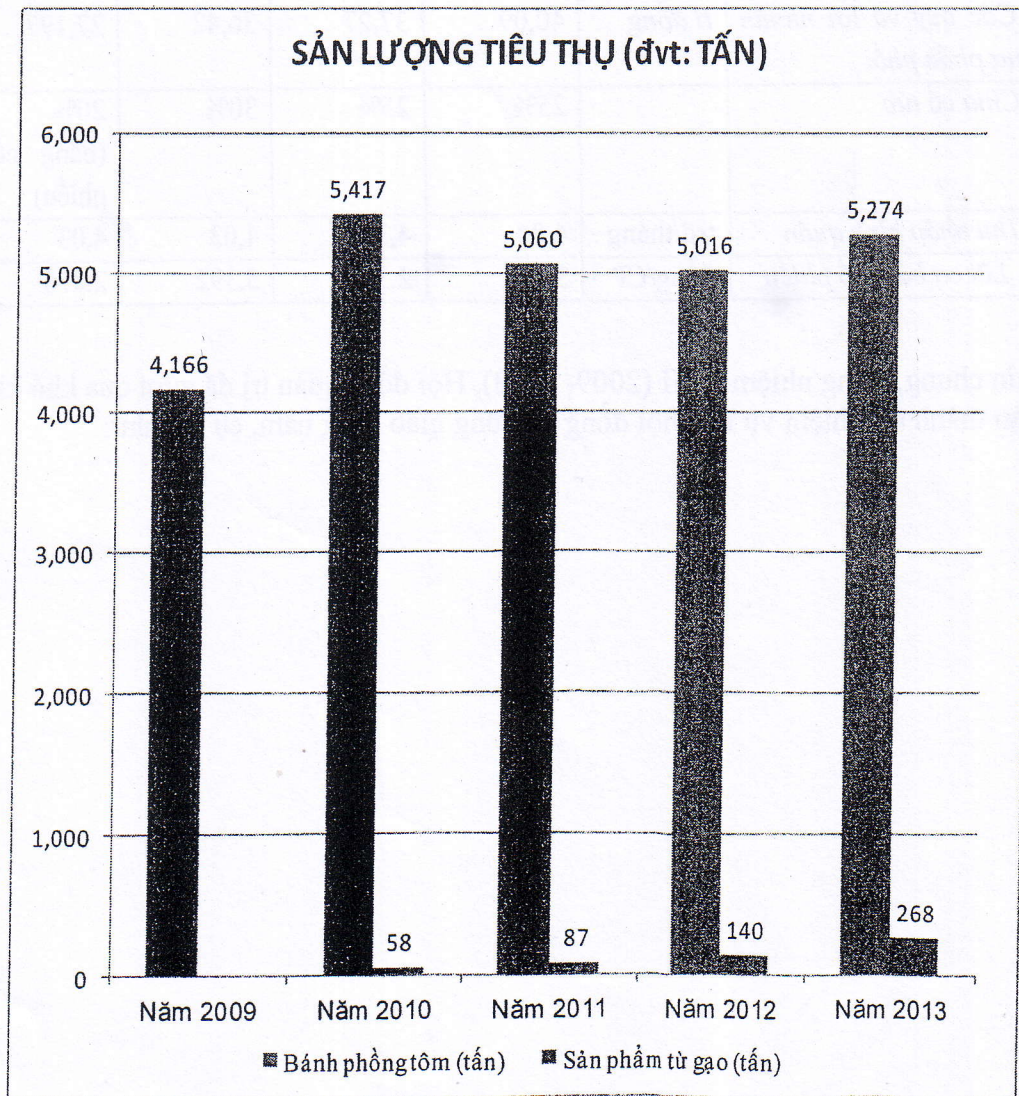
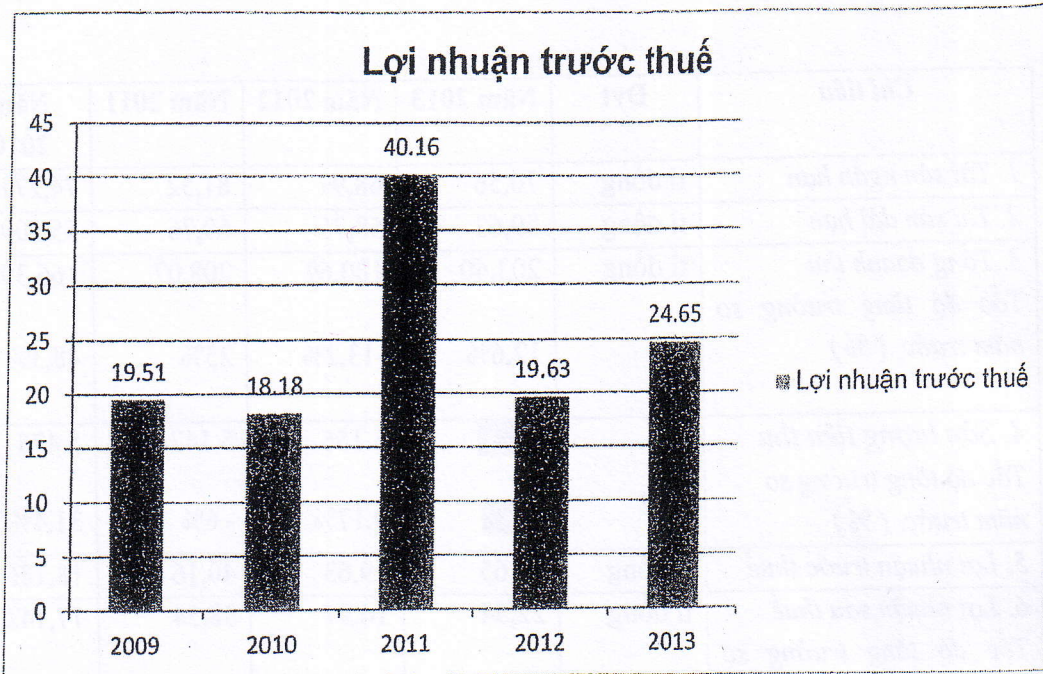
NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
01-NQ/ ĐHĐCĐ/2012 Ngày 27/04/2012	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012	Không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận
	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2012	Đã chọn Công ty TNHH BDO Việt Nam.
	Sửa đổi, bổ sung 07 điều trong Điều lệ Công ty	Đã thực hiện

*** Năm 2013**

NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
01-NQ/ ĐHĐCĐ/2012 Ngày 27/04/2012	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013	Đã hoàn thành vượt kế hoạch nhuận
	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013	Đã chọn Công ty TNHH AFC Việt Nam, Chi nhánh Cần Thơ
	Bổ sung 01 thành viên hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2009 – 2013	Đã thực hiện
	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính	Đã thực hiện

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2009 – 2013





Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009
1. Tài sản ngắn hạn	ti đồng	70,56	68,97	81,52	74,271	77,946
2. Tài sản dài hạn	ti đồng	59,63	58,75	60,76	55,309	34,697
3. Tổng doanh thu Tốc độ tăng trưởng so năm trước (%)	ti đồng	203,40 12,6%	180,69 -13,2%	208,07 25%	166,396 48,3%	112,156
4. Sản lượng tiêu thụ Tốc độ tăng trưởng so năm trước (%)	tấn	5.542 7,7%	5.156 0,17%	5.147 - 6%	5.475 31,4%	4.166
5. Lợi nhuận trước thuế	ti đồng	24,65	19,63	40,16	18,186	19,508
6. Lợi nhuận sau thuế Tốc độ tăng trưởng so năm trước (%)	ti đồng	22,54 32,8%	16,97 -56%	38,54 124%	17,142 - 6,6%	18,351
7. Nguồn vốn chủ sở hữu: + Vốn điều lệ + Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	ti đồng ti đồng ti đồng	111,56 71,47 40,09	108,74 71,47 37,27	117,74 71,47 36,42	86,761 59,564 27,197	88,801 59,564 29,237
8. Chia cổ tức		25%	25%	30%	20% (bằng cổ phiếu)	20%
9. Thu nhập bình quân	trđ/tháng	4,84	4,35	4,03	4,03	3,785
10. Lãi cơ bản /cổ phiếu	đồng/CP	3.154	2.374	5.392	2.878	3.081

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ II (2009- 2013), Hội đồng quản trị đã vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao hằng năm, cụ thể như:

- Về qui mô Công ty: Sau 5 năm, vốn điều lệ là 71,47 tỉ đồng, tăng 20%; tổng tài sản là 130 tỉ đồng, tăng 15%

- Sản xuất kinh doanh: Với mục tiêu tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không tham gia đầu tư ngoài ngành nên 5 năm qua, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh có tốc độ tăng trưởng tương đối ổn định, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu năm 2013 tăng 81% so với năm 2009, tốc độ tăng trưởng bình quân 16,2%/năm;

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2013 tăng 39% so với năm 2009; tốc độ tăng trưởng bình quân 7,8%/năm;

+ Lợi nhuận năm 2013 tăng 26% so với năm 2009, tốc độ tăng trưởng bình quân 5,2%/năm.

- Về đầu tư, xây dựng: Nhiệm kỳ qua đã đầu tư 60,05 tỉ đồng để xây dựng, nâng cấp nhà xưởng và mua sắm, chế tạo máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà xưởng 44,12 tỉ đồng; máy móc thiết bị 15,93 tỉ đồng. Trong tổng nguồn vốn đầu tư có 20,75 tỉ đồng là vốn vay ngân hàng.

- Cổ tức hằng năm được duy trì từ 20 đến 30%

- Về nguồn nhân lực: Chất lượng nguồn nhân lực và đời sống người lao động có từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân người lao động tăng 5,4%/năm.

3. Các kết quả khác:

3.1 Với những thành tựu trong hoạt động, Công ty đã được công nhận với những thành tích như sau:

- Huân chương lao động hạng nhì năm 2012;

- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2011;

- Cờ thi đua của UBND tỉnh Đồng Tháp về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khối năm 2010 và năm 2011;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an năm 2012 về thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy giai đoạn 2001 – 2011.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ văn hóa thể thao và du lịch năm 2011 về thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000 – 2010.

- Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Tháp về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Khối năm 2012 và năm 2009;

- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2012 về thành tích xuất sắc trong 3 năm (2009 – 2012) thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;



- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2012 về thành tích xuất sắc trong đóng góp Quỹ bảo trợ trẻ em giai đoạn 2008 – 2011;

- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2012 về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sáng tạo giai đoạn 2007 – 2012;

- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2012 về thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2011;

- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2010 về thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2010;

- Bằng khen UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2009 về thành tích xuất sắc thực hiện chế độ BHXH, BHYT giai đoạn 2005 – 2009.

3.2 Các giải thưởng đạt được:

- Giải thưởng “Sao vàng đất Việt” năm 2013;

- Giải thưởng “Bông lúa vàng” năm 2012;

- Giải thưởng “Cúp vàng thương hiệu Việt” năm 2011.

- Giải bạc Giải thưởng “chất lượng quốc gia” năm 2013

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NHIỆM KỲ III (2014 – 2018)

1. Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2014 – 2018):

a. Các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm:

Mục tiêu kế hoạch 5 năm (từ năm 2015 về sau) phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu và lợi nhuận là **10%/năm**; mức cổ tức tối thiểu nhiệm kỳ từ **20 – 25%/năm**.

b. Các giải pháp thực hiện:

- Tập trung nghiên cứu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu tiềm năng để đưa ra định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh hiệu quả.
- Nghiên cứu cải tiến công nghệ, cải tiến chất lượng, mẫu mã bao bì để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm; giữ vững uy tín thương hiệu SA GIANG trên thương trường.
- Nghiên cứu đổi mới công nghệ mang tính đột phá; mỗi năm nghiên cứu ít nhất 02 sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm; tập trung dòng sản phẩm chất lượng cao.
- Tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí; tiết kiệm nguyên vật liệu để giảm giá thành; quyết định dự trữ nguyên liệu vào thời điểm thích hợp nhất khi có biến động tăng giá nhằm đảm bảo tỉ suất lợi nhuận.

2. Định hướng tái cấu trúc:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách nhân sự để đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Qui hoạch và phát triển nguồn nhân lực quản trị cấp cao cho mục tiêu phát triển dài hạn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Quát

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
 NĂM 2013 VÀ NHIỆM KỲ 2009 – 2013**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại điều lệ hoạt động của Cty CP XNK Sa Giang, Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2013 và cả nhiệm kỳ 2009 - 2013 như sau :

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Quản lý điều hành :

Hội đồng quản trị công ty gồm 06 thành viên (Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 bổ sung 01 thành viên). Qua giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành đã hoạt động tích cực, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện và định kỳ họp Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ những vướng mắc đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành tuân thủ các quy định trong công tác quản lý, chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo và công bố thông tin kịp thời trên sàn giao dịch, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định Luật chứng khoán, các mặt hoạt động SXKD Cty nằm trong phạm vi cho phép trong đăng ký kinh doanh và luật pháp nhà nước.

Ban Quản lý điều hành thực hiện tốt nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trong nhiệm kỳ qua đã đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra, điều hành quản lý, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Tổ chức thành công Đại hội Cổ đông thường niên hàng năm.

II. Tình hình tài chính và Kết quả hoạt động kinh doanh của Cty năm 2013 và nhiệm kỳ 2009-2013:

1. Năm 2013 :

Ban Kiểm soát nhất trí với kết quả báo cáo của Cty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty:

Bảng cân đối kế toán

Chi tiêu	Dvt : đồng	
	31/12/2013	31/12/2012
TÀI SẢN		
TÀI SẢN NGẮN HẠN		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.559.337.789	68.973.058.700
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	14.214.560.902	10.128.305.655
Các khoản phải thu ngắn hạn	34.338.646.272	42.160.116.007
Hàng tồn kho	19.843.557.363	14.475.716.472
Tài sản ngắn hạn khác	2.162.573.252	2.208.920.566
TÀI SẢN DÀI HẠN	59.630.002.662	58.752.881.796



TỔNG CỘNG TÀI SẢN	130.189.340.451	127.725.940.496
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	18.621.313.646	18.986.120.602
Nợ ngắn hạn	18.621.313.646	18.986.120.602
Nợ dài hạn	0	0
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	111.568.026.805	108.739.819.894
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	130.189.340.451	127.725.940.496

Các chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện

STT	Chi tiêu	Đvt	TH 2012	KH 2013	TH 2013	Tỷ lệ % so KH 2013	Tỷ lệ % so TH 2012
1	Tổng doanh thu	tỉ đồng	180,69	200	203,36	101,7%	112,55%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỉ đồng	19,63	21,7	24,65	113,6%	125,57%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỉ đồng	16,97		22,54		
4	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	4,35	4,50	4,84	107,5%	111,26%
5	Sản lượng	tấn	5.156	5.760	5.542	96,2%	107,49%
	Bánh phồng tôm	tấn	5.016	5.260	5.542	100,2%	110,49%
	Bún gạo	tấn	140	500	268	53,6%	191,43%

Năm 2013 tuy đã có những tín hiệu khả quan nhưng nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, đối thủ cạnh tranh gay gắt, trước những khó khăn nêu trên Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành đã duy trì sản xuất, giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường sản phẩm từ gạo tuy không đạt sản lượng kế hoạch nhưng đảm bảo lợi nhuận tăng trên 13,6% so với kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2009-2013 :

Chi tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009
1. Tài sản ngắn hạn	tỉ đồng	70,50	68,97	81,52	74,271	77,946
2. Tài sản dài hạn	tỉ đồng	59,60	58,75	60,76	55,309	34,697
3. Tổng doanh thu	tỉ đồng	203,36	180,69	208,07	166,40	112,16
Tốc độ tăng trưởng so năm trước		12,6%	-13,2%	25%	48,3%	
4. Sản lượng tiêu thụ	tấn	5.799	5.156	5.147	5.475	4.166
Tốc độ tăng trưởng so năm trước		12,5%	0,17%	- 6%	31,4%	
5. Lợi nhuận trước thuế	tỉ đồng	24,56	19,63	40,16	18,19	19,51
6. Lợi nhuận sau thuế	tỉ đồng	22,54	16,97	38,54	17,142	18,351
Tốc độ tăng trưởng so năm trước		32,8%	-56%	124%	- 6,6%	
7. Nguồn vốn chủ sở hữu:	tỉ đồng	111,56	108,74	117,74	86,76	88,80
+ Vốn điều lệ	tỉ đồng	71,47	71,47	71,47	59,56	59,56
+ Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	tỉ đồng	40,09	37,27	36,42	27,20	29,23
8. Chia cổ tức	%	25%	25%	30%	20%	20%
9. Thu nhập bình quân	trđ/tháng	4,84	4,35	4,03	4,03	3,79
10. Lãi cơ bản /cổ phiếu	đồng/CP	3.154	2.374	5.392	2.878	3.081

Nhiệm kỳ 2009-2013, trong bối cảnh kinh tế cả nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát gia tăng, sản lượng xuất khẩu giảm, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, các đối thủ cạnh tranh luôn tìm mọi cách giảm giá,... tất cả ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy vậy các chỉ tiêu tài chính đều tăng, so sánh năm 2013 so với năm 2009, doanh thu tăng 81,31%, lợi nhuận tăng 22,83%, nguồn vốn chủ sở hữu tăng 30,14%, tỷ lệ chia cổ tức bình quân 24%.

III. Công tác tài chính kế toán & kiểm soát nội bộ :

Qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, Ban kiểm soát xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động tài chính, thể hiện trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, các số liệu thể hiện tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

Chấp hành tốt pháp luật, chính sách kế toán nhà nước, chấp hành tốt các quy định của UB chứng khoán nhà nước, luật kế toán, luật thuế và các văn bản có liên quan.

Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nằm trong phạm vi cho phép trong đăng ký kinh doanh và luật pháp nhà nước.

Bảo toàn nguồn vốn và phát triển ổn định mang lại quyền lợi cao cho cổ đông.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Ban kiểm soát có 03 thành viên, được Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 bầu chọn và có nhiệm kỳ 5 năm 2009-2013. Ban kiểm soát được phân công như sau : 01 Trưởng ban phụ trách chung và theo dõi công tác tài chính, 01 thành viên theo dõi công tác kinh doanh và 01 thành viên theo dõi công tác sản xuất.

Trong nhiệm kỳ vừa qua nhân sự của Ban kiểm soát có sự thay đổi vị trí Trưởng ban kiểm soát theo biên bản số 01/BB.HĐQT ngày 08/04/2011.

Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công :

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện điều lệ Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính của Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.
- Tham gia đầy đủ Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ 2009-2013.
- Tham dự thường xuyên các cuộc họp của HĐQT Cty.
- Kết hợp với Cty kiểm toán xem xét báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng và cả năm trong nhiệm kỳ 2009-2013.
- Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại hay tố cáo.

V. Phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát và HĐQT – Ban quản lý điều hành:

Ban Kiểm soát đã nhận đầy đủ các thông tin từ Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành, tham dự và nhận đầy đủ biên bản các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành về công tác điều hành hoạt động của Cty.

Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát được Hội đồng Quản trị & Ban Quản lý điều hành tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.



Hội đồng Quản trị, Ban Quản lý điều hành và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Cty.

VI. Kiến nghị :

Đề nghị Công ty tăng cường các biện pháp kiểm tra để giữ vững chất lượng sản phẩm.

Đề nghị Công ty tăng cường công tác đào tạo quy hoạch đội ngũ kế thừa.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các sản phẩm từ gạo, chọn những sản phẩm trọng tâm để phát triển xuất khẩu và nội địa mạnh hơn.

VII. Kết luận :

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực khách quan.

Để đảm bảo tốt hơn nữa, trong nhiệm kỳ tới Ban kiểm soát cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chắc chắn giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2013 và nhiệm kỳ 2009-2013, kính trình Đại hội cổ đông.

TM. Ban kiểm soát
Trưởng ban



Nguyễn Dương Thảo

